

Bản án số: 61/2019/HS-PT

Ngày: 19-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan.

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Lộc.

Ông Nguyễn Hồng Thái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2019/TLPT-HS ngày 13 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Hồ Thị Kim H do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 16/2019/HSST ngày 21 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

- Bị cáo có kháng cáo:

HỒ THỊ KIM H, sinh năm 1985; Tại: Bình Thuận; Nơi cư trú: khu phố A, phường Đức Long, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn N, sinh năm 1958 và bà Lê Thị T, sinh năm 1959; Có chồng là Nguyễn Văn H, sinh năm 1979 (đã ly hôn), có 01 người con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” số 04/LCCT-VKSPT-HS ngày 24/01/2019, có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Hồ Văn N không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

- Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

- Bị hại có kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968. Có mặt.

Địa chỉ: khu phố B, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 23/4/2017, Hồ Thị Kim H cùng cha là Hồ Văn N, mẹ là bà Lê Thị T và dì là bà Lê Thị U (là em gái bà T) đến nhà bà Nguyễn Thị H ở khu phố B, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết đòi nợ vì ông Trần Hữu H (H là người sống chung với bà H như vợ chồng) đang nợ của H 30.200.000 đồng thời gian đã lâu không thấy trả (tuy nhiên lúc này ông H không có mặt ở nhà). Khi tới nhà bà H thì bốn người nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Aiblace biển số 86L1-5563 đang dựng trước cửa nhà trong tình trạng khóa cổ, H đi đến trước cửa nhà thì thấy cửa khóa trong và nghe tiếng nước chảy, biết có người đang ở nhà nên H gọi nhưng không thấy ai ra mở cửa. H tiếp tục đi vòng ra đường hẻm phía sau nhà gọi và la hét yêu cầu mở cửa, còn ông N, bà T, bà U đang ngồi ở bàn ghế đá trước cửa nhà bà H. Khoảng 30 phút sau bà H mở cửa trước đi ra, trên tay cầm túi xách màu đỏ và treo lên tay lái xe mô tô biển số 86L1-5563. Nghe tiếng cửa sắt mở trước nhà H đi ra cửa trước gặp bà H đòi nợ. Lúc này ông N nói bà H ngồi xuống ghế đá nói chuyện trả tiền cho H, thì bà H nói hiện giờ không có tiền và hẹn từ từ thu xếp sẽ trả sau rồi bà H bước đến vị trí xe mô tô biển số 86L1-5563 định điều khiển bỏ đi. H cho rằng bà H đã khất nhiều lần và cố tình không trả nợ nên không cho bà H bỏ đi nên hai bên xảy ra xô xát. Hạnh lấy chiếc túi xách của bà H đang treo trên tay lái xe mô tô thì bà H dùng tay giật lại, hai bên giằng co nhau làm rơi túi xách xuống đất. H dùng tay đánh vào người bà H thì bà H đưa tay lên đỡ nên bị thương ở ngón tay út làm chảy máu. Sau đó H đứng chặn xe mô tô biển số 86L1-5563 lại nhằm mục đích không cho bà H lấy xe bỏ đi. Do bị đánh và thấy mình yếu thế trước gia đình của H nên bà H bỏ đi ra đầu ngõ nhờ ông P (không rõ nhân thân) chở đến Công an phường Phú Tài trình báo sự việc. Khi bà H bỏ đi thì bà Lê Thị U đã lấy chiếc túi xách lên treo lại vào tay lái xe mô tô biển số 86L1-5563; còn H lấy xe mô tô của mình ra phía đường Hải Thượng Lãn Ông gặp Lê Văn N (làm nghề chở thuê hàng hóa), nói với ông N vào chở dùm chiếc xe mô tô của mình về phường Đức Long. Khoảng 5 phút sau H quay lại, bà Hòa cùng xe ô tô tải biển số 86C-037.47 do ông Ngà điều khiển chạy theo sau. Thấy vậy ông N hỏi: “Dẫn xe ô tô vào làm gì vậy con?”. H trả lời: “Con lấy chiếc xe máy này về chừng nào bà H trả tiền thì con trả lại xe” (thời điểm này, ông N đang điều khiển xe ô tô đi tới nên không nghe thấy).

Mặc dù biết rõ mục đích cùng H đến nhà bà H là để đòi tiền nợ, và nhìn thấy H thuê xe tải đến chở xe mô tô biển số 86L1-5563 đi là hành vi chiếm đoạt tài sản của bà H nhưng N không có hành động nào can ngăn mà đứng nhìn H và ông N đưa xe mô tô lên thùng xe tải biển số 86C-037.47. Ông N đứng trên thùng xe tải kéo đầu xe mô tô biển số 86L1-5563 còn H đứng dưới đất đẩy phía sau xe mô tô lên (xe đang trong tình trạng bị khóa cổ). Trong lúc đưa xe mô tô lên thùng xe tải để chở đi, xe mô tô 86L1-5563 bị tụt xuống đất thì H nói: “Ba giúp con một tay”. Nghe vậy ông N đi tới dùng tay cùng H đỡ phía sau đuôi xe mô tô biển số 86L1-5563 để giữ và nâng xe này lên

thùng xe tải. (lúc này chiếc túi xách của bà H vẫn còn đang trong tình trạng treo trên xe mô tô).

Sau khi thực hiện hành vi giúp sức cho H đưa xe mô tô và giỏ xách của bà H lên xe tải, N cùng H, bà T, U cùng chở nhau trên hai xe mô tô, dẫn xe tải ông N chạy về nhà H ở khu phố A, phường Đức Long và đưa số tài sản vừa chiếm đoạt được xuống xe tải. Tại đây, H kiểm tra thấy bên trong túi xách có 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị H, 01 điện thoại Iphone 4s và 3.780.000 đồng.

Đối với bà H, sau khi lên trình báo công an phường Phú Tài quay về nhà không thấy xe mô tô biển số 86L1-5563 cùng chiếc túi xách của mình và được hàng xóm cho biết là đã bị H lấy đi nên tiếp tục quay lại Công an phường Phú Tài trình báo. Trong chiều cùng ngày 23/4/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết triệu tập H và những người liên quan làm việc thì H đã khai nhận hành vi của mình và giao nộp số tài sản là vật chứng của vụ án gồm túi xách, chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị H, điện thoại di động và toàn bộ số tiền 3.780.000 đồng và xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 86L1-5563.

Tại Kết luận định giá tài sản số 88/KL ngày 31/5/2017 của Hội đồng định giá thành phố Phan Thiết trong tố tụng hình sự đã kết luận toàn bộ số tài sản bị cưỡng đoạt trị giá 24.800.000 đồng.

Vật chứng trong vụ án và xử lý: Toàn bộ vật chứng trong vụ án Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết đã trả lại cho các chủ sở hữu.

Trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị H đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì về dân sự; không yêu cầu giám định thương tích và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2019/HSST ngày 21 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết đã quyết định:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Thị Kim H và bị cáo Hồ Văn N phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Thị Kim H 12 (mười hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Hồ Văn N 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án; Giao bị cáo N về cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Ngoài ra, Tòa sơ thẩm còn tuyên các quyết định khác về án phí và thông báo quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng.

Ngày 22/3/2019 bị cáo Hồ Thị Kim H kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 22/3/2019 bị hại Nguyễn Thị H kháng cáo xin cho bị cáo Hồ Thị Kim H được hưởng án treo.

Ngày 07/4/2019 bị hại Nguyễn Thị H có đơn tường trình về việc các bị cáo Hồ Thị Kim H và Hồ Văn N có hỗ trợ số tiền 10.000.000 đồng để hỗ trợ tinh thần cho bị hại, bà H xin giảm án cho bị cáo H và xin cho bị cáo H được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu quan điểm: Quá trình tranh tụng, bị cáo H công nhận lúc 14 giờ ngày 23/4/2017 bị cáo có hành vi lấy đi tài sản của bị hại H là chiếc xe Airblade biển số 86L1-5563, 01 túi xách bên trong có chứng minh nhân dân, điện thoại di động, 3.780.000 đồng, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự năm 1999. Tòa sơ thẩm xử phạt bị cáo H 12 tháng tù là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Sau khi xử sơ thẩm bị cáo và bị hại xin cho bị cáo H được hưởng án treo, bị cáo H đã tự nguyện bồi thường cho bị hại 10 triệu đồng. Đề nghị áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, Điểm b Khoản 1 Điều 355 và Điểm e Khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, bị hại, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo H trình bày: Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị hại H trình bày: Bà H xác nhận có nhận số tiền 10.000.000 đồng từ bị cáo H hỗ trợ tinh thần cho bà H. Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo H được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xuất phát từ việc ông Trần Hữu H là người sống chung như vợ chồng với bà Nguyễn Thị H đang nợ của bị cáo H 30.200.000 đồng thời gian đã lâu, H nhiều lần đòi nhưng ông H không trả. Khoảng 14 giờ ngày 23/4/2017, bị cáo H đến nhà ông H ở khu phố B, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết tiếp tục đòi nợ nhưng lúc này ông H không có mặt ở nhà. Bị cáo H phát hiện bà Nguyễn Thị H đang có mặt trong nhà nhưng không chịu ra mở cửa nên hai bên xảy ra xô xát, lời qua tiếng lại với nhau. Bà H thấy bị uy hiếp nên đến Công an phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết trình báo. Lúc này, nhà bà H không còn ai ở nhà nên bị cáo H đã thuê xe ô tô chở xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 86L1-5563, cùng chiếc túi xách bên trong có chứng minh nhân dân, điện thoại di động và số tiền 3.780.000 đồng của bà H mang về nhà mình ở phường Đức Long, thành phố Phan Thiết mục đích gây sức ép về mặt tinh thần buộc bà H phải trả tiền cho bị cáo. Buổi chiều cùng ngày 23/4/2017, bị cáo H đã

trả lại toàn bộ tài sản đã chiếm đoạt cho bị hại. Bà H không yêu cầu giám định thương tích, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tổng giá trị tài sản bị cáo H và bị cáo N đã chiếm đoạt 28.580.000 đồng.

Với hành vi và hậu quả như đã nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hình phạt: Sau khi cân nhắc đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, như bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 và xử phạt bị cáo 12 tháng tù là mức khởi điểm của khung hình phạt là đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo H không phải là kẻ chủ mưu, cầm đầu, chỉ nhất thời phạm tội. Quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo Hồ Thị Kim H tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện hỗ trợ số tiền 10.000.000 đồng cho bị hại Nguyễn Thị H. Trong đơn tường trình và tại phiên tòa, bị hại xác nhận đã nhận số tiền trên và xin cho bị cáo được hưởng án treo - Đây là tình tiết mới tại cấp phúc thẩm nên cần xem xét cho bị cáo. Ngoài ra hiện nay bị cáo đã ly hôn, hoàn cảnh gia đình có khó khăn, bị cáo phải nuôi con nhỏ là cháu Nguyễn Hồ Anh K, sinh ngày 03/11/2012. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà nên giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo vẫn đạt được việc phòng ngừa và chống tội phạm, cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo chăm sóc gia đình.

[3] Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Hồ Thị Kim H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b Khoản 1 Điều 355 và Điểm e Khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Thị Kim H; Chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Thị H; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 16/2019/HSST ngày 21 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Thị Kim H phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Thị Kim H 12 (*mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (*hai bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (19/7/2019); Giao bị cáo Hồ Thị Kim H cho Ủy ban nhân dân phường Đức Long, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Hồ Thị Kim H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Hồ Thị Kim H phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bị cáo Hồ Thị Kim H không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (19/7/2019).

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Hồ Thị Kim H).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKS, CA, TA, THA huyện;
- Sở tư pháp;
- Phòng Pv06- Công an tỉnh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Lan